

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST  
Ngày 19-11-2019  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quốc Tuấn và ông Nguyễn Xuân Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/ TLST-DS, ngày 30/9/2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T .

Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, TP Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết thân thiết với chị Nguyễn Thị X nên ngày 29 tháng 11/2010 (Âm lịch) chị X đi cùng chị Chu Thị T1 có đến nhà và hỏi chị vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) để đi chuộc sổ lương hưu trí. Chị nhất trí và đã cho chị X vay số tiền trên. Hai bên có làm giấy biên nhận và thỏa thuận đến ngày 16/2/2011 (Âm lịch) chị X trả số tiền vay lại cho chị. Nhưng đến

thời hạn trả nợ chị X không trả cho chị và bỏ vào Miền Nam làm ăn đến năm 2015 mới quay về. Chị đã nhiều lần đến đòi nợ và chị X đã trả cho chị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị X phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn), không yêu cầu tính lãi. Chị xác định đây là quan hệ vay nợ cá nhân giữa chị X với chị.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị X thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị T số tiền là 20.000.000 đồng tiền gốc vào cuối năm 2010 đến đầu năm 2011 (chị không nhớ chính xác). Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận, việc vay nợ có được lập thành văn bản. Đến nay chị đã thanh toán hết khoản tiền lãi và đã trả được 1.500.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ lại là 18.500.000 đồng và chị chấp nhận trả cho chị T số tiền trên. Tuy nhiên hiện tại điều kiện kinh tế gia đình chị khó khăn, bản thân bị tai nạn nên chưa có đủ số tiền trả ngay cho chị T chị xin được trả dần cho chị T theo từng tháng. Vì lý do sức khỏe do chị mới bị tai nạn nên đi lại khó khăn, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để hoà giải nhưng chị X đều không có mặt vì lý do chị bị tai nạn. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T buộc chị Nguyễn Thị X phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị T số tiền 18.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị X trú tại thôn Đ, xã P, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn chị Nguyễn Thị X đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Đây là giao dịch dân sự giữa các bên giao kết và đã thực hiện trước khi BLDS 2015 có hiệu lực, đến nay phát sinh tranh chấp. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng các quy định của BLDS 2005 để giải quyết.

[3] Căn cứ lời khai của các đương sự và giấy biên nhận vay tiền ngày 16/2/2011 (29/11/2010 âm Lịch) do chị T giao nộp, đứng tên người vay là Nguyễn Thị X, có đủ cơ sở xác định giữa chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị X đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự 2005, được thể hiện bằng giấy giấy biên nhận vay tiền ngày 16/2/2011 (29/11/2010 âm Lịch), thể hiện chị X có vay của chị T số tiền là 20.000.000 đồng, thoả thuận thời hạn trả là ngày 26/02/2011 (Âm lịch), không thoả thuận lãi suất. Việc xác lập quan hệ vay tài sản giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng vay tài sản giữa chị T và chị X ngày 16/2/2011 (29/11/2010 âm Lịch) là hợp pháp.

Đến hạn thanh toán hợp đồng, bên vay là chị X không thực hiện thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng, như vậy chị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết các đương sự đều thừa nhận chị X đã trả cho chị T số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ 18.500.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, cần buộc chị X trả cho chị T số tiền gốc còn nợ là 18.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết, chị T khai cho vay không lãi, chị X khai vay có lãi và đã trả đủ tiền lãi, tuy nhiên chị X không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh, do đó xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có lãi. Nay chị T không yêu cầu tính lãi đối với thời gian chị X vi phạm nghĩa vụ là tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên chị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho chị T.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.
- Căn cứ các Điều 121, 122, 123, 124; Điều 471, 474, khoản 2 điều 305 - Bộ luật Dân sự 2005.
- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với chị Nguyễn Thị X.

Buộc chị Nguyễn Thị X phải trả chị Nguyễn Thị T số tiền 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu chị X chưa thi hành xong thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được trả lại số tiền 470.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2013/0005125 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nguyễn Thị X phải chịu 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS TP;
- THA TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã Ký)**

**Nguyễn Thế Hòa**

**Nguyễn Thế Hòa**

